TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2024
V/v: *Kiện xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Lý

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thuyết

2. Ông Đinh Quốc Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 15 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2023/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hoài L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ dân phố L1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Lê Minh Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố L1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Mai Thị Hoài L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Minh Q vào tháng 10/2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T. Trước khi kết hôn hai anh chị được tìm hiểu nhau và tự nguyện đến với nhau, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống với nhau ở nhà bố mẹ đẻ chị ở tổ dân phố L1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T. Thời gian đầu sau khi kết hôn khoảng 01 năm hai anh chị chung sống hạnh phúc. Sau đó mâu thuẫn nảy sinh do anh Q không chịu tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không được. Chị và anh Q sống ly thân với nhau từ tháng

3/2023 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Q nên tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị anh và anh Q có 01 con chung là Lê Minh Q1, sinh ngày 19/4/2018. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lê Minh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T. Trước khi kết hôn hai anh chị được tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn hai anh chị về chung sống với nhà bố mẹ đẻ chị L ở tổ dân phố L1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, sau đó nảy sinh nhiều chuyện dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Tuy vậy, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L nên muốn vợ chồng về đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Lê Minh Q1, sinh ngày 19/4/2018. Trường hợp phải giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28; 35 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh Q;

Về con chung: Giao cháu Lê Minh Q1, sinh ngày 19/4/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị xem xét; Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng chị L, anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm. Cho nên, vụ án phải đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]: Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Mai Thị Hoài L và bị đơn là anh Lê Minh Q (có địa chỉ tại tổ dân phố L1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28,

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[1.2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Lê Minh Q theo quy định của pháp luật, anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Minh Q.

[2]: Về nội dung: chị Mai Thị Hoài L và anh Lê Minh Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[2.1]: Lý do chị Mai Thị Hoài L xin ly hôn với anh Lê Minh Q là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, hiện vợ chồng đang sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh Q đã xẩy ra trong một thời gian dài, Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị L và anh Q đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dậy con chung, tuy nhiên chị L vẫn cương quyết xin ly hôn, hai bên không hòa hợp hàn gắn được, hiện tại vợ chồng vẫn đang sống ly thân. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giưa chị L và anh Q đã ở tình trạng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại nên chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh Q là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]: Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và quyền thăm nom con:

Quá trình chung sống, chị L và anh Q có 01 con chung là Lê Minh Q1, sinh ngày 19/4/2018. Chị L và anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét yêu cầu của chị L và anh Q là chính đáng, tuy nhiên chị L có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Q không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho các điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, anh Q vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, cần giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu Q1 là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, chị Mai Thị Hoài L không yêu cầu anh Lê Minh Q cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Anh Lê Minh Q không trực tiếp nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết anh Q, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]: Về Tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thị Hoài L và anh Lê Minh Q không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]: Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Mai Thị Hoài L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[2.6]: Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp, đúng pháp luật. Cần được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Hoài L. Chị Mai Thị Hoài L được ly hôn anh Lê Minh Q.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Mai Thị Hoài L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lê Minh Q1, sinh ngày 19/4/2018, cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Anh Lê Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết anh Q, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị Hoài L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ khấu vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004379 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên toà. Có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt tại phiên toà. Có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND thị trấn Đ;
- Lưu HSVA, VP, TP, TK.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Lý